

Bản án số: 21/2018/DSPT

Ngày: 15/01/2018

V/v “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Ngọc Định; Ông Lê Xuân Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2017/TLPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 80/2017/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố QN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 48/2017/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích S, sinh năm: 1945. (Có mặt)

Cư trú: 02 L, Tp. QN, tỉnh Bình Định

2. Bị đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm: 1971 (Vắng mặt)

Cư trú: Tô 7, KV5, Phường N, Tp.QN, tỉnh Bình Định.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Bích S - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích S trình bày:

Trước đây bà S và ông T có quen biết nhau nên ông T có nhờ bà S bỏ tiền ra chơi hụi dùm rồi bà hốt hụi đưa tiền và đóng hụi chết cho ông T cụ thể như sau:

Lần 01: Ngày 24/11/2004 bà chơi 02 chân hụi, mỗi chân hụi nộp 2.000.000đ/tháng. Bà hốt hụi đầu tiên được 42.600.000đ và giao cho ông T ngày 28/12/2004, ông T có ký nhận. Sau khi nhận tiền hụi ông T dọn nhà đi nơi khác nên bà nộp hụi chết là: 2.000.000đ x 2 chân x 11 = 44.000.000đ. Ông T chưa trả cho bà số tiền trên nên yêu cầu ông T trả 44.000.000đ và lãi từ ngày 28/12/2004

cho đến ngày làm đơn khởi kiện 18/11/2016, mức lãi suất 1,125%/tháng là 71.659.000đ.

Lần 02: Ngày 25/11/2004 bà chơi 01 chân hụi, gồm 14 người chơi mỗi chân hụi nộp 2.000.000đ/tháng. Bà hốt hụi đầu tiên được 23.450.000đ và giao cho ông T ngày 28/12/2004, ông T có ký nhận. Sau khi nhận tiền hụi ông T không nộp hụi chết nên bà phải nộp hụi chết cho ông T là: 2.000.000đ x 13 tháng = 26.000.000đ. Ông T chưa trả cho bà số tiền trên nên yêu cầu ông T trả 26.000.000đ và lãi từ ngày 28/12/2004 cho đến ngày làm đơn khởi kiện 18/11/2016, mức lãi suất 1,125%/tháng, là 42.344.000đ.

Lần 03: Ngày 10/3/2005 bà chơi dùm 02 chân hụi gồm 16 người chơi mỗi chân hụi nộp 2.000.000đ/tháng. Bà hốt hụi đầu tiên được 43.210.000đ và giao cho ông T ngày 26/3/2005, ông T có ký nhận. Sau khi nhận tiền hụi ông T không nộp hụi chết nên bà phải nộp hụi chết cho ông T là: 2.000.000đ x 02 chân x 15 tháng = 60.000.000đ. Ông T chưa trả cho bà số tiền trên nên yêu cầu ông T trả 60.000.000đ và lãi từ ngày 26/3/2005 cho đến ngày làm đơn khởi kiện 18/11/2016, mức lãi suất 1,125%/tháng là 95.737.500đ.

Lần 04: Ngày 20/01/2005 bà nộp giúp ông T 02 chân hụi chết mỗi chân hụi nộp 2.000.000đ/tháng. Từ ngày 20/01/2005 đến ngày 20/10/2005 là mười tháng thành tiền là 40.000.000đ. Ông T chưa trả cho bà số tiền trên nên yêu cầu ông T trả 40.000.000đ và lãi từ ngày 20/10/2005 cho đến ngày làm đơn khởi kiện 18/11/2016, mức lãi suất 1,125%/tháng, là 60.705.000đ.

Lần 05: Ngày 25/01/2005 bà nộp giúp ông T 01 chân hụi chết mỗi chân hụi nộp 2.000.000đ/tháng. Từ ngày 25/01/2005 đến ngày 25/12/2005 là 12 tháng thành tiền là 24.000.000đ. Ông T chưa trả cho bà số tiền trên nên yêu cầu ông T trả 24.000.000đ và yêu cầu tính lãi từ ngày 25/12/2005 cho đến ngày làm đơn khởi kiện 18/11/2016, mức lãi suất 1,125%/tháng, là 35.829.000đ.

Nay bà S yêu cầu ông Nguyễn T trả cho bà tổng cộng 194.000.000đ tiền gốc và 306.275.000đ tiền lãi tính đến ngày 18/11/2016 và ông T phải trả lãi sau ngày 18/11/2016 đến ngày xét xử sở thẩm với mức lãi suất 1,125%/tháng.

Chồng bà là ông Hoàng L đã chết năm 1998, không liên quan đến chồng nên ông T phải trả nợ cho bà.

Bị đơn ông Nguyễn T trình bày:

Ông T thừa nhận trước đây ông có quen biết với bà S nên có nhờ bà S chơi hụi dùm cụ thể các lần chơi hụi như bà S trình bày là đúng. Tổng cộng ông còn nợ bà S số tiền chơi hụi là 194.000.000đ. Bà S yêu cầu ông trả 194.000.000đ ông đồng ý. Tuy nhiên, bà S yêu cầu ông trả lãi ông không đồng ý vì trước đây hai bên không có thỏa thuận lãi.

Ông có vợ hợp pháp theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 26.8.2005 tại UBND phường T, Tp QN, việc chơi hụi phát sinh từ ngày 24/11/2004 đến ngày 10/3/2005 là thời điểm ông chưa có vợ, và các giấy nhận nợ đều do cá nhân ông ký nhận với bà S. Nên khoản nợ phát sinh từ chơi hụi này không liên quan đến vợ ông. Do đó, bà S đòi cá nhân ông trả nợ là đúng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 80/2017/DSST ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố QN đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích S. Buộc ông Nguyễn T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bích S số tiền 194.000.000 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích S yêu cầu ông Nguyễn T phải trả lãi phát sinh từ số tiền 194.000.000 đồng, tính từ ngày ông T nhận tiền đến ngày khởi kiện 18/11/2016 là 306.275.000 đồng và trả lãi sau ngày 18/11/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,125%/tháng.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về án phí DSST và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xử sơ thẩm ngày 20/7/2017 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích S có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét khoản tiền lãi mà ông Nguyễn T đã nhờ bà chơi hụi.

Ý kiến của vị đại diện VKSND tỉnh Bình Định tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Thị Bích S; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Bích S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại khoản tiền lãi mà ông Nguyễn T đã nhờ bà chơi hụi mà bản án sơ thẩm không chấp nhận. Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bích S, HĐXX thấy rằng:

Ông Nguyễn T công nhận đã nhờ bà S 5 lần (8 chân) chơi hụi và còn nợ bà S tổng cộng 194.000.000 đồng. Ông T đồng ý trả số nợ trên cho bà S. Tuy nhiên bà S yêu cầu ông T trả lãi phát sinh từ số tiền trên tính từ ngày ông T nhận tiền đến ngày khởi kiện 18/11/2016 là 306.275.000 đồng và phải trả lãi suất sau ngày 18/11/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,125%/tháng. HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp phát sinh từ hụi, việc chơi hụi xác lập trước ngày 27/11/2006 Chính phủ ban hành Nghị định 144/2006/NĐ-CP và tại Công văn số 40/KHXX ngày 06/4/2007 của Tòa án nhân dân tối cao quy định thời hiệu khởi kiện là 02 năm kể từ ngày 22/12/2006 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 27/11/2006 có hiệu lực pháp luật. Do đó đến ngày 18/11/2016 bà S có đơn khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện. Căn cứ hướng dẫn khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp này là “*Đòi lại tài sản*”, nên tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết khoản tiền lãi bà S yêu cầu vì hết thời hiệu khởi kiện là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị Bích S không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, HĐXX phúc thẩm xét bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bích S. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà S không được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và khoản 2 mục II Danh mục án phí, lệ phí bà S phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bích S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích S. Buộc ông Nguyễn T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bích S số tiền 194.000.000 đồng (Một triệu chín mươi bốn triệu đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích S yêu cầu ông Nguyễn T phải trả lãi phát sinh từ số tiền 194.000.000 đồng, tính từ ngày ông T nhận tiền đến ngày khởi kiện 18/11/2016 là 306.275.000 đồng và trả lãi sau ngày 18/11/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,125%/tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Bích S cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng Ông Nguyễn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn T phải chịu 9.700.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Bích S phải chịu 7.657.000 đồng (đã được xét giảm 50% án phí) nhưng khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 2.425.000 đồng bà Sứ đã nộp theo biên lai thu số 0004251 ngày 18/01/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố QN, bà S còn phải nộp thêm 5.232.000 đồng.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích S phải chịu 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0005032 ngày 24/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố QN.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND Tp.QN;
- Chi Cục THADS Tp. QN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn